

BÁO CÁO**Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2018;
nhiệm vụ và giải pháp năm 2019**

*Phần thứ nhất***TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018**

Thực hiện nhiệm vụ năm 2018, về cơ bản có nhiều thuận lợi nhưng cũng có không ít khó khăn: kinh tế phát triển nhưng chưa vững chắc, năng lực cạnh tranh trong một số ngành, lĩnh vực còn thấp, diễn biến thời tiết phức tạp... trước tình hình đó với phương châm “*Hành động mạnh mẽ, đồng bộ của cả hệ thống chính trị*”; Đảng bộ, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã nỗ lực, quyết tâm cao, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2018 và đạt được kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tổng hợp**

- Tổng sản phẩm trong nước GRDP (theo giá SS 2010) tăng 8,59% (NQ 8,5 - 8,7%); trong đó: khu vực nông - lâm - thủy tăng 5,2% (NQ 4,8 - 5,3%); khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 8,39% (NQ 9%); khu vực dịch vụ tăng 12,25% (NQ 11,7 - 12,5%).
- Cơ cấu kinh tế: ngành nông - lâm - thủy sản chiếm 45,7% (NQ 45,6 - 45,7%), ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 17,83% (NQ 17,1 - 17,2%), ngành dịch vụ chiếm 36,47% (NQ 37,1 - 37,2%).
- GRDP bình quân đầu người 59,74 triệu đồng (NQ 58,5 - 59 triệu đồng).
- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 26.340 tỷ đồng (NQ 26.000 - 26.500 tỷ đồng).
- Tổng thu NSNN trên địa bàn ước đạt 7.100 tỷ đồng (NQ 6.750 tỷ đồng), bằng 105% dự toán địa phương; trong đó, thu từ thuế, phí 4.600 tỷ (NQ 4.435 tỷ đồng), đạt 104% dự toán địa phương, tăng 17% so với cùng kỳ.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu 661 triệu USD (NQ 630 triệu USD), đạt 104,9% kế hoạch, tăng 19,8% so với cùng kỳ.
- Khách du lịch đến Lâm Đồng 6.505,5 ngàn lượt khách (NQ 6.500 ngàn khách), đạt 100,1% kế hoạch, tăng 10,3%.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,14% (NQ 1,14%); quy mô dân số 1,312 triệu người (NQ 1,325 triệu người);
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,0% (NQ 1,0 - 1,5%), trong đó hộ đồng bào dân tộc thiểu số giảm 2,0% (NQ 2,0 - 3,0%);
- Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân 82,6% (NQ 82,6%).
- Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia 60,4% (NQ 58 - 60%);

- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế 95,9% (NQ 94 - 96%); số bác sĩ/vạn dân 7,3 bác sĩ (NQ 7,3 bác sĩ).
- Tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị 83,8% (NQ 83%).
- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh 88% (NQ 88%).
- Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch 70% (NQ 70%).
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý 88% (NQ 88%).
- Tỷ lệ độ che phủ của rừng 54% (NQ 54%).
- Có thêm 12 xã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới (NQ có thêm 12 xã).

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trên các ngành, lĩnh vực

a) Nông nghiệp, phát triển nông thôn, tài nguyên, môi trường

- Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu; trình độ sản xuất, phát triển vượt bậc, chất lượng sản phẩm ngày càng được cải thiện theo hướng vệ sinh an toàn thực phẩm; chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, cơ cấu cây trồng chuyển dịch đúng hướng, từ loại cây trồng có giá trị thấp sang loại cây có giá trị cao và mang lại hiệu quả rõ rệt; hình thành các vùng chuyên canh tập trung về cây công nghiệp, rau, hoa với quy mô lớn, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ. Quan hệ sản xuất trong nông nghiệp được đổi mới; các hình thức liên kết sản xuất tiếp tục phát huy hiệu quả việc thúc đẩy phát triển sản xuất, tiêu thụ nông sản an toàn. Xây dựng và phát triển các mô hình chuỗi giá trị nông lâm sản, thủy sản an toàn, hình thành các hợp đồng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trực tiếp giữa các doanh nghiệp với hộ nông dân theo hướng kiểm soát chặt chẽ các tiêu chuẩn chất lượng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm¹. Chăn nuôi tiếp tục phát triển², xuất hiện nhiều trang trại chăn nuôi với quy mô lớn; chất lượng các loại vật nuôi được nâng lên, chú trọng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, hình thành các chuỗi giá trị sản phẩm chất lượng cao, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Quan tâm thực hiện các biện pháp kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, chủ động phòng trừ; kịp thời khoanh vùng và xử lý các loại dịch bệnh, không để lây lan trên diện rộng, hạn chế và giảm thiểu thiệt hại cho người sản xuất.

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên và trồng rừng kinh tế; thực hiện hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Ban hành quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng. Thường xuyên tuần tra rừng, truy quét các điểm nóng, vùng giáp ranh ngăn chặn, phòng ngừa tình trạng phá rừng và lấn chiếm đất rừng. Số vụ cháy rừng, vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng giảm đáng kể: xảy ra 06 vụ cháy rừng, diện tích cháy 10 ha (so với cùng kỳ: giảm 02 vụ, diện tích giảm 15,4 ha); đã phát hiện, lập biên bản 742 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, giảm 133 vụ (15%)³; tổng số vụ vi phạm đã

¹ Đến nay, toàn tỉnh có 120 chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất, sơ chế, chế biến đến tiêu thụ (có hợp đồng liên kết lâu dài) với sự tham gia liên kết của 75 doanh nghiệp, 35 HTX, 42 THT, cơ sở nhỏ lẻ và 12.570 hộ nông dân. Có 8,2% sản lượng rau, 1,77 % sản lượng hoa, 10,1% cà phê, 17,2% chè, 97% sữa tươi, 30,4% thịt lợn hơi được tiêu thụ qua hợp đồng.

² Ước tổng đàn gia súc 596.154 con, tăng 3,8% so với cùng kỳ; trong đó: đàn bò 106.489 con, tăng 1,1%; đàn trâu 14.958 con, giảm 2%; đàn heo 460.200 con, tăng 4,8%; đàn gia cầm 5,98 triệu con, tăng 9%; sản lượng sữa tươi ước 70.000 tấn, tăng 2%...Diện tích ao hồ nuôi trồng thủy sản năm 2018 đạt 2.650 ha, tương đương so với cùng kỳ; sản lượng thủy sản 9.971 tấn

³ Diện tích bị thiệt hại 53,4 ha, giảm 17,8 ha (25%); lâm sản bị thiệt hại 3.086,6 m³, giảm 112,2 m³ (giảm 4%).

xử lý 629 vụ, tịch thu 1.015,6 m³ gỗ, thu nộp ngân sách 4,3 tỷ đồng. Toàn tỉnh có 386 dự án/321 doanh nghiệp đang triển khai liên quan đến rừng, với tổng diện tích 54.157 ha; đã thu hồi 190 dự án/28.394 ha.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) được cấp ủy, chính quyền triển khai đồng bộ với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và thực sự trở thành phong trào sâu rộng, huy động được nhiều nguồn lực đóng góp cho xây dựng NTM; việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn đảm bảo quy định, ưu tiên các xã khó khăn, các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM theo kế hoạch. Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển Chương trình MTQG xây dựng NTM là 148,2 tỷ đồng; ước thanh toán giải ngân đạt 100% kế hoạch. Có 87/116 xã đạt chuẩn NTM (đạt 75%); thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc được công nhận hoàn thành xây dựng NTM; huyện Đức Trọng đang đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản, môi trường có nhiều chuyển biến tích cực; thường xuyên rà soát, kịp thời xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý đất đai; từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho việc triển khai các chính sách thu hút đầu tư; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai sót và xử lý nhiều vụ việc vi phạm liên quan đến tài nguyên khoáng sản, hạn chế thất thoát tài nguyên, hủy hoại môi trường sinh thái; tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý tăng. Chỉ đạo ngăn chặn, kiểm soát, xử lý việc san ủi đất rừng, đồi, núi trái phép tại các địa phương.

b) Công nghiệp, xây dựng

- Chỉ đạo tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi phát triển công nghiệp; thực hiện chủ trương phát triển ngành công nghiệp có chọn lọc, ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến; khôi phục ngành tơ tằm, từng bước khẳng định được thương hiệu tơ lụa Bảo Lộc; chú trọng xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ; đổi mới công nghệ, nâng cao công suất, sản lượng, sức cạnh tranh sản phẩm; một số doanh nghiệp tạo được thương hiệu sản phẩm tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tăng trưởng khá so với cùng kỳ (tăng 8,32%). Trong đó, tăng chủ yếu ở các lĩnh vực: khai khoáng (tăng 8%); chế biến, chế tạo (tăng 9,65%); sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí (tăng 7,39%); cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác (tăng 7,91%). Mặt hàng tăng chủ yếu: hạt điều chế biến (tăng 9,1%); rau cấp đông (tăng 9,2%); sợi tơ tằm các loại (tăng 12,3%); phân bón NPK (tăng 14,7%); bê tông tươi (tăng 32,1%); nhôm (tăng 13,7%); điện thương phẩm (tăng 10%)...

- Ngành xây dựng tăng 8,52% so cùng kỳ; hoạt động đầu tư xây dựng từ các nguồn vốn trong nước, ngoài nước và dân cư phát triển khá; nhiều dự án đầu tư ngoài ngân sách được các nhà đầu tư tích cực triển khai; hạ tầng đô thị từng bước được đầu tư đồng bộ. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách đạt khá so kế hoạch; nhiều dự án công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; các công trình trọng điểm quan tâm, tích cực triển khai. Tổng vốn bố trí trực tiếp cho các dự án, công trình là 2.461 tỷ đồng, ước đến 31/12/2018 khối lượng thực hiện và giải ngân đạt 2.387 tỷ đồng bằng 84,7% kế hoạch.

c) Thương mại, dịch vụ, xuất - nhập khẩu

- Hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển, hàng hóa phong phú, giá cả ổn định. Ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 50.512 tỷ

đồng, tăng 12,2% so với cùng kỳ. Dịch vụ du lịch tiếp tục có bước phát triển tốt; một số sản phẩm dịch vụ mới được đưa vào kinh doanh khai thác; tổ chức nhiều sự kiện văn hóa, thể thao nhân dịp lễ, tết, mùa du lịch thu hút sự quan tâm của du khách trong và ngoài nước; lượng khách du lịch tiếp tục tăng so với cùng kỳ; trong đó: khách quốc tế 485 ngàn lượt (*tăng 21,3% so cùng kỳ, đạt 101% kế hoạch*); khách qua lưu trú 4.450 ngàn lượt (*tăng 11,3% so cùng kỳ, đạt 101% kế hoạch*).

- Kim ngạch xuất khẩu tăng khá; các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu tăng so với cùng kỳ, như: chè chế biến (*tăng 21,8%*), nhôm (*tăng 16,6%*); hoa các loại (*tăng 11,5%*), rau quả (*tăng 2,4%*), cà phê nhân (*tăng 1,7%*)... Kim ngạch nhập khẩu ước 221,7 triệu USD, đạt 169,3% so kế hoạch, tăng 22% so cùng kỳ.

d) Phát triển kinh tế tập thể, hoạt động doanh nghiệp và thu hút đầu tư

- Tiếp tục quan tâm thúc đẩy mạnh mẽ việc liên kết, hợp tác giữa người sản xuất và doanh nghiệp; giữa các hộ nông dân nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường, ổn định giá cả nông sản, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng về sản phẩm nông sản an toàn, nâng cao khả năng cạnh tranh của nông sản trên thị trường. Triển khai hỗ trợ, thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác trong sản xuất và thực hiện các dịch vụ cho các hộ nông dân. Đến nay, toàn tỉnh có 303 HTX (*tăng 52 HTX so với năm 2017*), 290 tổ hợp tác; hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực trồng trọt.

- Việc chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả các chương trình, kế hoạch nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đã có những tác động tích cực, nhiều doanh nghiệp và người dân mạnh dạn bỏ vốn đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh. Tình hình sản xuất kinh doanh đạt kết quả tích cực, số lượng doanh nghiệp đăng ký mới tăng cao so với cùng kỳ: có 1.100 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký 6.750 tỷ đồng; tăng 5,7% số lượng doanh nghiệp và giảm 2% số vốn đăng ký so với cùng kỳ. Dự kiến đến 31/12/2018, có 8.100 doanh nghiệp, tăng 15,7% so với cùng kỳ.

- Thu hút đầu tư: có 55 dự án được cấp mới⁴ với tổng vốn đăng ký đầu tư 5.185,87 tỷ đồng, quy mô diện tích 491,9 ha; so với cùng kỳ tăng 02 dự án (*tăng 3,8%*), vốn đầu tư giảm 122,9 tỷ đồng (*giảm 2,3%*), quy mô diện tích giảm 62,1 ha (*giảm 11,2%*). Thu hồi, chấm dứt hoạt động 22 dự án với vốn đăng ký đầu tư 2.530,7 tỷ đồng, quy mô diện tích 3.006 ha.

đ) Quản lý điều hành thu, chi ngân sách và hoạt động tín dụng

Các địa phương, ngành Tài chính, Thuế có nhiều nỗ lực, cố gắng quản lý nguồn thu, chống thất thu ngân sách. Công tác kiểm tra, thanh tra tài chính được chú trọng góp phần đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý tài chính - ngân sách; tính chủ động của các ngành, địa phương về quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước được nâng lên đáng kể. Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ theo đúng dự toán được duyệt; triệt để thực hành tiết kiệm các khoản chi ngân sách, hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền. Tổng chi ngân sách địa phương 11.580 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán địa phương.

⁴Trong đó:

- Có 04 dự án vốn đầu tư nước ngoài với vốn đăng ký đầu tư 133,52 tỷ đồng, quy mô diện tích 3,3 ha.
- Có 51 dự án vốn trong nước với vốn đăng ký 5052,35 tỷ đồng, quy mô diện tích 488,62 ha.

Hoạt động tín dụng cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Số dư nguồn vốn huy động đạt 48.500 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 10,5%; dư nợ cho vay đạt khoảng 84.600 tỷ, so với đầu năm tăng 20,4%. Nợ xấu khoảng 337 tỷ đồng, chiếm 0,4% trong tổng dư nợ.

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội, hoạt động đối ngoại

- Hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao đã kịp thời phục vụ các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước, đáp ứng nhu cầu sáng tạo và thưởng thức văn hóa của nhân dân, góp phần định hướng các giá trị văn hóa mới trong xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền cổ động, biểu diễn nghệ thuật phục vụ các sự kiện trọng đại của đất nước, các sự kiện chính trị địa phương; công tác bảo tồn phát huy giá trị các di sản văn hóa các dân tộc chuyển biến tích cực; chất lượng văn hóa, văn nghệ quần chúng được nâng cao, hướng về cơ sở, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa góp phần nâng cao đời sống tinh thần nhân dân. Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"* và Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* có sức lan tỏa, từng bước đi vào chiều sâu; đến nay, toàn tỉnh có 88,5% hộ được công nhận danh hiệu gia đình đạt chuẩn văn hóa (*kế hoạch năm 88,5%*); 93% thôn, buôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa (*kế hoạch năm 93%*); 75% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới (*kế hoạch năm 63%*); 94% cơ quan, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (*kế hoạch năm 94%*). Chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 125 năm Đà Lạt hình thành và phát triển.

- Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục được tổ chức rộng khắp với nhiều hoạt động chào mừng các ngày lễ và các sự kiện; có 830 câu lạc bộ thể dục thể thao, tỷ lệ tham gia tập luyện thể thao thường xuyên đạt 32%, tổ chức 36 giải thể thao quần chúng, thu hút trên 5.000 vận động viên tham gia. Phối hợp đăng cai tổ chức thành công 08 giải thể thao thành tích cao khu vực, quốc gia và quốc tế. Cử đoàn tham dự 56 giải thể thao, đạt 198 huy chương (*66 HCV, 49 HCB, 83 HCD*). Tổ chức thành công Đại hội Thể dục, Thể thao lần thứ VIII.

- Quy mô giáo dục - đào tạo tiếp tục phát triển; cơ sở vật chất trường, lớp các ngành học, cấp học tiếp tục được củng cố, mở rộng. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục địa phương. Tổng kết năm học 2017 - 2018, với chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học tiếp tục nâng lên, đảm bảo thực chất, khách quan, phản ánh đúng kết quả dạy và học. Chỉ đạo tổ chức thành công kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia an toàn, đúng quy định; tỷ lệ đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 98,9%, cao hơn bình quân chung cả nước 1,38%. Hoạt động cơ sở đào tạo nhìn chung ổn định, nội dung, phương pháp, cơ cấu nghề đào tạo tiếp tục đổi mới, có sự chuyển dịch phù hợp; từng bước gắn đào tạo nghề với nhu cầu thị trường, doanh nghiệp, tổ chức sử dụng lao động; ước đào tạo nghề cho 38.800 lao động, đạt 102% kế hoạch năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 60%, trong đó lao động qua đào tạo nghề đạt khoảng 47%. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; tập trung nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ phát triển các sản phẩm chủ lực, lợi thế của tỉnh; tổ chức quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ theo kế hoạch.

- Ban hành kế hoạch, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 6 và 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác y tế, dân số và cải cách

chính sách bảo hiểm xã hội, chính sách tiền lương. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, phòng chống các bệnh xã hội và dịch bệnh nguy hiểm, không để xảy ra dịch bệnh. Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên; tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ trong chuẩn đoán, điều trị bệnh; đảm bảo cung ứng đủ thuốc về số lượng, an toàn về chất lượng và giá cả hợp lý cho khám, chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh. Tiếp tục thực hiện việc đấu thầu mua thuốc tập trung, không để xảy ra tình trạng tăng giá đột biến. Thực hiện các giải pháp hạn chế tình trạng lạm dụng quỹ bảo hiểm y tế. Thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; tổ chức tập huấn kiến thức và thực hành về an toàn thực phẩm cho một số cơ sở sản xuất.

- Hoạt động thông tin, truyền thông, báo chí từng bước đổi mới về nội dung, hình thức, lượng thông tin ngày càng phong phú, đáp ứng nhu cầu về thông tin và góp phần nâng cao đời sống tinh thần nhân dân; các chương trình phát thanh, truyền hình thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước; đưa tin kịp thời các sự kiện quan trọng của đất nước, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị...; góp phần tạo đồng thuận xã hội, niềm tin trong nhân dân; đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng. Công tác quản lý nhà nước về hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông được tăng cường, góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam chuẩn bị điều kiện tổ chức liên hoan truyền hình toàn quốc lần thứ 38 tại Đà Lạt.

- Mạng lưới bưu chính, viễn thông ngày càng hiện đại, bảo đảm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh...đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, quản lý.

- Các chương trình an sinh xã hội được quan tâm; tổ chức nhiều hoạt động đền ơn, đáp nghĩa thiết thực, có ý nghĩa giáo dục nhân văn sâu sắc; tích cực giải quyết hồ sơ tồn đọng, chăm lo cuộc sống cho người có công. Thực hiện đầy đủ chính sách bảo trợ xã hội, thực hiện tốt công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội. Giải quyết việc làm cho 29,5 ngàn người, đạt 100% kế hoạch (*tăng 1,7% so cùng kỳ*); số lao động được tạo việc làm mới 9.500 người (*tăng 5% so cùng kỳ*), xuất khẩu lao động 650 người (*tăng 8% so cùng kỳ*).

- Đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; huy động nguồn lực xã hội vào các hoạt động giảm nghèo nhất là đối với vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nhiều chương trình, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện hiệu quả, góp phần ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Dự kiến đến cuối năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 2,91%, riêng đồng bào dân tộc thiểu số còn 9,56%.

- Hoạt động đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế được chú trọng, đẩy mạnh, tạo môi trường thuận lợi huy động nguồn lực phát triển và nâng cao vị thế của tỉnh. Thu hút các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn vốn hỗ trợ phi chính phủ trên nhiều lĩnh vực... Quan tâm hỗ trợ doanh nhân, trí thức kiều bào về đầu tư và làm việc tại tỉnh. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận công nghệ tiên tiến, kiến thức về bán hàng thông minh, thương mại điện tử, kết nối giao thương, tìm kiếm thị trường xuất khẩu hàng hóa ...

3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ quốc phòng địa phương; bảo vệ an ninh, trật tự; phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ được triển khai chu đáo, đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra và giao quân đạt 100% chỉ tiêu. Tổ chức ra quân huấn luyện sẵn sàng chiến đấu và diễn tập khu vực phòng thủ tại thành phố Đà Lạt, huyện Đạ Tẻh, Đam Rông đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động gây mất an ninh trật tự liên quan đến việc phản đối dự án Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, Luật An ninh mạng. Tăng cường phòng chống, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội⁵; đấu tranh ngăn chặn, xử lý các hoạt động tôn giáo trái phép; công tác thanh tra hoàn thành theo kế hoạch đề ra⁶; tổ chức tiếp công dân theo đúng quy định; giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo và vụ việc khiếu kiện phức tạp, kéo dài, đông người⁷; bảo đảm an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội và các đoàn lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, khách nước ngoài đến thăm và làm việc.

4. Lĩnh vực xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

- Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; cơ cấu tổ chức của các sở, ngành được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, phù hợp thực tế. Ban hành quyết định phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực theo vị trí việc làm của 18 sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND 12 huyện, thành phố.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ được quan tâm thực hiện. Việc điều động, sắp xếp cán bộ đảm bảo dân chủ, tập trung, công khai, đúng quy trình. Đến nay, hầu hết các đồng chí được điều động và luân chuyển, bố trí công việc mới đều an tâm công tác, phát huy năng lực, kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ; quyết định những vấn đề lớn của địa phương và thực hiện giám sát những vấn đề quan trọng, bức xúc được cử tri quan tâm. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền các cấp được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ địa phương; đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo hướng tăng thêm thẩm quyền, trách nhiệm cho cấp dưới thực

⁵ Toàn tỉnh, xảy ra 576 vụ tội phạm về trật tự xã hội (tăng 67 vụ so với cùng kỳ); trọng án xảy ra 13 vụ (giảm 18 vụ so với cùng kỳ), khám phá 13/13 vụ (đạt 100%); về tham nhũng đã phát hiện, khởi tố 07 vụ (tăng 07 vụ so với cùng kỳ); phát hiện, bắt giữ 146 vụ tội phạm về ma túy (giảm 12 vụ so cùng kỳ); tiếp nhận, khởi tố 23 vụ tội phạm về môi trường (giảm 08 vụ so cùng kỳ). Toàn tỉnh, xảy ra 199 vụ tai nạn giao thông, làm chết 132 người, bị thương 131 người, so với cùng kỳ tăng 21 vụ, tăng 14 người bị thương, tăng 01 người chết.

⁶ Tiến hành 174 cuộc thanh tra hành chính (35 cuộc đột xuất và 139 cuộc theo kế hoạch); phát hiện số tiền sai phạm 47 tỷ đồng và 130.231 m² đất; ban hành quyết định thu hồi nộp NSNN 38,2 tỷ đồng, xử lý khác 8,79 tỷ đồng; kiến nghị kiểm điểm, rút kinh nghiệm các cá nhân tổ chức để xảy ra sai phạm. Tiến hành 771 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5,58 tỷ đồng. Tiến hành thanh tra trách nhiệm 23 cuộc, ban hành 22 kết luận thanh tra, có 07/22 đơn vị vi phạm.

⁷ Toàn tỉnh đã tiếp 2.344 lượt công dân (giảm 120 lượt so với cùng kỳ). Thường trực Tỉnh ủy đã tổ chức tiếp công dân định kỳ vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 9 năm 2018. Đã tập trung giải quyết 407/482 đơn khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền đạt 84,4%. Hiện trên còn 43 vụ việc có tính chất phức tạp kéo dài (trong đó có 15 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, 28 vụ việc thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh).

hiện; chú trọng công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính; thực hiện công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính; đồng thời thực hiện quản lý chất lượng ISO và ứng dụng phần mềm “*một cửa*” hiện đại trong giải quyết thủ tục hành chính. Thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; chỉ đạo tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã.

II. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

- Kinh tế phát triển chưa đồng đều giữa các ngành, lĩnh vực. Tăng trưởng của ngành nông nghiệp còn tiềm ẩn yếu tố thiếu bền vững, thị trường tiêu thụ nông sản chưa ổn định, có lúc có nơi xảy ra tình trạng dư thừa cục bộ một số sản phẩm nông nghiệp; trình độ lao động ngành nông nghiệp, nông thôn còn ở mức thấp, khả năng cạnh tranh một số sản phẩm nông nghiệp chưa cao, công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm nông nghiệp còn bất cập. Tình trạng lấn chiếm đất rừng, ken cây, phá rừng, còn diễn biến phức tạp, một số vụ phát hiện chậm, xử lý chưa nghiêm, xảy ra việc chống người thi hành công vụ; chưa có giải pháp hữu hiệu để khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, xử lý rác thải ở nông thôn. Sản xuất công nghiệp quy mô nhỏ; khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường, nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp còn thấp; công nghiệp chế biến chậm phát triển, nhất là lĩnh vực chế biến tinh và sâu các nông sản chủ lực, đặc hữu. Nhiều dự án triển khai chậm, thu hút đầu tư đạt thấp, số dự án và số vốn giảm so cùng kỳ. Du lịch tuy có bước phát triển nhưng còn bất cập, tình trạng ép giá, chèo kéo khách du lịch chưa được xử lý dứt điểm, du lịch mạo hiểm còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Tiến độ triển khai các công trình trọng điểm trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X chưa đạt tiến độ, mục tiêu đề ra. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản đạt thấp so với kế hoạch. Số vụ vi phạm về quản lý trật tự xây dựng gia tăng, phát hiện chậm, xử lý chưa kịp thời.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu và chưa đồng bộ; việc xã hội hóa giáo dục - đào tạo còn nhiều khó khăn; công tác đào tạo nghề chưa thật sự gắn với nhu cầu xã hội. Chất lượng khám, chữa bệnh và khả năng tiếp cận dịch vụ còn có sự chênh lệch giữa các tuyến và vùng miền. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế thiếu, chưa đạt tiêu chuẩn, thiếu nhân lực y tế trình độ cao. Mạng lưới y tế cơ sở chưa đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Việc lạm dụng kháng sinh, bán thuốc không cần, không theo đơn vẫn còn phổ biến. Cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa - thể thao chưa đồng bộ, hoạt động chưa thật hiệu quả, một số cơ sở xuống cấp. Kết quả giảm nghèo một số địa phương chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo còn lớn, đời sống một bộ phận nhân dân vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, khó lường; các loại tội phạm có chiều hướng gia tăng, hoạt động: “tín dụng đen”, hoạt động của một số đối tượng chống Đảng, chống Nhà nước diễn biến phức tạp, công tác nắm tình hình đấu tranh ngăn chặn ở nhiều địa phương hiệu quả chưa cao; tai nạn giao thông tăng trên cả ba mặt (*về số vụ, số người bị thương và số người chết so với cùng kỳ*). Một số vụ việc khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết dứt điểm, phát sinh phức tạp, phần lớn liên quan đến đất đai.

- Hiệu lực quản lý nhà nước của một số ngành chưa cao. Cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực chuyển biến chậm.

III. NGUYÊN NHÂN ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

1. Nguyên nhân ưu điểm

- Sự lãnh đạo quyết liệt của cấp uỷ đảng; sự giám sát, phản biện của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; quản lý, điều hành linh hoạt, năng động của chính quyền các cấp; kịp thời quán triệt, triển khai nghị quyết ngay từ đầu năm và ban hành hành văn bản chỉ đạo, điều hành, đề ra giải pháp đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tế.

- Sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Tỉnh uỷ trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

- Chỉ đạo sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp và nâng cao đạo đức, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, quyết liệt trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí góp phần quan trọng củng cố niềm tin của nhân dân, tạo đồng thuận xã hội.

- Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền; thẳng thắn, trung thực trong đấu tranh tự phê bình và phê bình, khắc phục những khuyết điểm, yếu kém.

2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

- Một số cấp uỷ đảng, chính quyền chưa coi trọng công tác chính trị tư tưởng; việc nghiên cứu chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước chưa kỹ nên việc cụ thể hoá, triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương, Tỉnh uỷ còn chung chung, thiếu sáng tạo.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ một số cấp uỷ, chính quyền địa phương chưa quyết liệt, thiếu mạnh dạn và quyết tâm chính trị chưa cao; phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo chưa phù hợp. Việc triển khai thực hiện một số văn bản chỉ đạo của cấp trên còn chậm và lúng túng.

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa chặt chẽ, hiệu quả; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành có lúc chưa kịp thời, chưa nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao. Cơ cấu tổ chức bộ máy một số cơ quan, tổ chức chưa phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu.

- Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức hạn chế về năng lực, trình độ; thiếu sáng tạo, tâm huyết; chưa tự giác rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, tác phong; chưa tích cực học tập nâng cao trình độ; chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2019

Năm 2019, là năm “nước rút”, có ý nghĩa quan trọng, quyết định thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X; bên cạnh những thời cơ thuận lợi; dự báo tình hình trong nước tiếp tục có những khó khăn thách thức lớn. Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được những kết quả tích cực, là điều kiện, động lực cho phát triển trong năm tới. Tuy nhiên, những hạn chế, tồn tại về kinh tế - xã hội; âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch trong và ngoài nước, nếu không khắc phục, giải quyết kịp thời sẽ là lực cản cho sự phát triển. Trước bối cảnh đó, đòi hỏi Đảng bộ tỉnh, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải thể hiện quyết tâm chính trị

cao nhất, hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2019, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của cả nhiệm kỳ.

I. CHỦ ĐỀ: “Vượt qua thách thức, tạo động lực, đột phá, phấn đấu hoàn thành toàn diện mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X”

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh phát triển kinh tế, đạt mức tăng trưởng cao hơn năm 2018; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu nền kinh tế, trọng tâm là tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển mạnh dịch vụ du lịch, phát triển công nghiệp có chọn lọc. Đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ và tận dụng thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Quyết liệt phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Giữ vững ổn định chính trị, tăng cường củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

III. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- Tổng sản phẩm trong nước (GRDP) (theo giá so sánh 2010) tăng từ 8,5 - 9%; trong đó: khu vực nông - lâm - thủy tăng 5,0 - 5,5%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 11 - 12%; khu vực dịch vụ tăng 11 - 11,5%.
- Cơ cấu kinh tế: ngành nông - lâm - thủy chiếm 43,7 - 43,8%, ngành công nghiệp xây dựng chiếm 18,3 - 18,4%, ngành dịch vụ chiếm 37,8 - 37,9%.
- GRDP bình quân đầu người khoảng 65,4 - 65,7 triệu đồng.
- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội từ 30.500 - 31.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 35% GRDP.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn khoảng 7.985 tỷ đồng; trong đó thuế, phí 5.250 tỷ đồng.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 720 triệu USD.
- Khách du lịch đến Lâm Đồng khoảng 7.150 ngàn lượt khách; trong đó: khách quốc tế khoảng 533 ngàn lượt khách, khách qua đăng ký lưu trú khoảng 4.850 ngàn người.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,11%;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,0 - 1,5%; riêng hộ đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 2,0 - 3,0%;
- Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân 86,3%.
- Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia 66 - 68%;
- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế 96,6%; số bác sĩ/vận dân 7,33 bác sĩ.
- Tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị 87%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh 88,6%. Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch 70,5%.
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý 91%.

- Tỷ lệ độ che phủ của rừng 54,4% - 54,8%.
- Có thêm 12 xã đạt 19/19 tiêu chí NTM, huyện Đa Tề đạt chuẩn nông thôn mới.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Lĩnh vực kinh tế

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Kết luận số 37-KL/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ làm việc với tỉnh năm 2018 và Kết luận Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X.

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định 1528/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt và Quyết định số 704/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận gắn với việc lãnh, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc. Thực hiện quy hoạch phân khu thành phố Đà Lạt và các đô thị phụ cận; quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quy hoạch chung xây dựng thành phố Bảo Lộc và vùng phụ cận đến năm 2035.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại; thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Dự án phát triển nông nghiệp theo cách tiếp cận đa ngành. Khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh. Quy hoạch tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, chuẩn hóa quy trình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất sản phẩm nông nghiệp có lợi thế. Thu hút và tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, làm nòng cốt trong việc liên kết, tiêu thụ sản phẩm nông sản; phấn đấu đến cuối năm 2019, có thêm 20 - 25% hộ nông dân tham gia các mô hình liên kết so với năm 2018. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ chất lượng giống, vật tư nông nghiệp và nông sản, an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh quảng bá, phát triển mạnh mẽ thương hiệu nông sản và nhãn hiệu “Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành”. Chú trọng phát triển chăn nuôi theo quy hoạch và đáp ứng nhu cầu thị trường. Tăng cường kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, xử lý chất thải trong trồng trọt, chăn nuôi, đảm bảo môi trường.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư, kết luận của Thủ tướng Chính phủ⁸ và Chỉ thị 30-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quản lý, bảo vệ rừng, lâm sản. Thực hiện nghiêm quy hoạch 03 loại rừng đã được phê duyệt. Tiếp tục kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là những địa bàn “điểm nóng”. Thực hiện tốt chủ trương trồng cây, trồng rừng, giao khoán quản lý, bảo vệ, phòng, chống cháy rừng và chỉ trả dịch vụ môi trường rừng; kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản; xử lý ô nhiễm môi trường và rác thải ở đô thị và nông thôn.

⁸ Thông báo số 191/TB-VPCP ngày 22/7/2016 và Thông báo số 511/TB-VPCP ngày 01/11/2017 của Văn phòng Chính phủ.

- Thúc đẩy cơ cấu lại công nghiệp, tập trung phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp năng lượng, năng lượng tái tạo. Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh. Nâng cao hiệu quả hoạt động các khu, cụm công nghiệp, khởi công một số nhà máy chế biến nông sản, dược phẩm... ; nghiên cứu ban hành đề án phát triển hiệu quả ngành chế biến chè, ngành tơ lụa. Đổi mới nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư thương mại, tìm kiếm thị trường, phát huy vai trò của thị trường trong nước. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống chợ nông thôn. Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý thị trường. Đẩy mạnh phát triển hoạt động thương mại, dịch vụ, nhất là thương mại điện tử, dịch vụ viễn thông, bảo hiểm. Chủ động, tích cực triển khai thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; tăng cường công khai, minh bạch và cung cấp đầy đủ kịp thời thông tin về chính sách, pháp luật và môi trường đầu tư kinh doanh. Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyển thành doanh nghiệp. Thúc đẩy mạnh mẽ sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Chú trọng thu hút nhà đầu tư chiến lược; thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, ưu tiên sử dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, tiềm năng đóng góp, lan tỏa gắn với phát triển công nghiệp hỗ trợ. Phấn đấu năm 2019, số doanh nghiệp tăng 12 - 14% so với năm 2018; đảm bảo đến năm 2020, đạt 10.000 doanh nghiệp.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình trọng điểm, đồng thời xây dựng lộ trình cụ thể cho từng dự án để chỉ đạo triển khai thực hiện; đảm bảo tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm. Làm tốt công tác giải ngân đầu tư xây dựng cơ bản. Chú trọng thu hút nhà đầu tư và khai thác các nguồn lực ngoài ngân sách, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

- Tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị; thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra trật tự xây dựng, kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm trường hợp vi phạm; thực hiện giải tỏa tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường... đảm bảo mỹ quan đô thị. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế động lực; tạo chuyển biến rõ nét, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng môi trường du lịch thân thiện, ứng xử văn hóa, đảm bảo an ninh, an toàn. Đầu tư và tạo thêm nhiều sản phẩm du lịch mới, chất lượng cao thu hút du khách, tăng thời gian lưu trú, tiêu dùng và mua sắm. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch. Kiểm tra, rà soát hạ tầng phục vụ du lịch của thành phố Đà Lạt, ban hành kế hoạch phân khu chi tiết đô thị vệ tinh, vùng ven thành phố làm cơ sở kêu gọi đầu tư các dịch vụ, khách sạn, nhà hàng phục vụ du lịch, giảm áp lực cho thành phố Đà Lạt.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công. Thực hiện cơ cấu lại ngân sách nhà nước, chủ động, linh hoạt trong điều hành thu, chi ngân sách, xây dựng lộ trình tăng tỷ trọng tự chủ ngân sách cấp tỉnh, huyện; tăng tỉ trọng thu nội địa, tăng chi đầu tư, giảm tỉ trọng chi thường xuyên, nhất là giảm chi hội họp, đi

công tác nước ngoài. Tăng cường quản lý sử dụng hiệu quả đất đai, tài sản công. Tập trung chỉ đạo công tác quản lý thu thuế, chống thất thu thuế, khắc phục tình trạng nợ đọng, tạo công bằng trong sản xuất, kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ với nhà nước; đặc biệt đối với các địa phương có nguồn thu lớn, thực hiện phân cấp quản lý nguồn thu phù hợp; hoàn thành toàn diện dự toán thu ngân sách của năm 2019. Thực hành tiết kiệm trong điều hành chi ngân sách, chống lãng phí.

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội, hoạt động đối ngoại

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá con người Việt Nam. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, truyền thống tốt đẹp; nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa. Quản lý chặt chẽ hoạt động tổ chức lễ hội, biểu diễn nghệ thuật. Thực hiện tốt cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo; quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ, ngăn chặn suy thoái đạo đức, lối sống và phong, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em và tệ nạn xã hội. Phát triển thể dục, thể thao quần chúng; phát động phong trào luyện tập thể dục thể thao thường xuyên trong nhân dân; chú trọng thể thao thành tích cao. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công Festival Hoa Đà Lạt lần thứ VIII.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa X về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Tiếp tục củng cố hệ thống cơ sở dạy nghề; nâng cao chất lượng, đa dạng hóa ngành nghề, hình thức đào tạo; nghiên cứu, dự báo nhu cầu thị trường lao động, gắn đào tạo với giải quyết việc làm. Khuyến khích mạnh mẽ đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ; chú trọng công tác sở hữu trí tuệ, phát triển thị trường khoa học công nghệ; gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 và 7 khóa XII về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, dân số và cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, tiền lương. Tăng cường phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và hiệu quả y tế cơ sở. Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong quản lý, khám, chữa bệnh; xây dựng hệ thống thông tin theo dõi sức khỏe nhân dân, chống lạm dụng quỹ bảo hiểm y tế. Nâng cao y đức, đảm bảo an toàn bệnh viện. Làm tốt công tác quản lý thuốc chữa bệnh, đấu thầu thuốc tập trung, đảm bảo giá thuốc tốt nhất cho người dân; phát triển công nghiệp dược, y học cổ truyền. Tăng cường kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm.

- Thực hiện tốt chủ trương của Trung ương và tỉnh về công tác người có công với cách mạng. Thực hiện tốt chính sách đối với người có công, đảm bảo các chế độ chính sách được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, công bằng và chính xác; tăng cường thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm. Đẩy nhanh giải quyết hồ sơ tồn đọng; đẩy mạnh tìm kiếm, quy tập hài cốt, xác định danh tính liệt sỹ thiếu thông tin.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí; thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin về tình hình kinh

tế - xã hội, sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và những vấn đề dư luận quan tâm. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; có phương pháp ứng phó, khắc phục sự cố. Đấu tranh phản bác luận điệu sai trái, thù địch; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng dân chủ, đưa tin sai sự thật, kích động gây bất ổn xã hội.

- Thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên nguồn lực phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn; tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp phát huy trách nhiệm xã hội, ủng hộ quỹ vì người nghèo; tập trung thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là y tế, giáo dục, nhà ở, nước hợp vệ sinh và thông tin; đẩy mạnh thực hiện chính sách hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn để tăng cơ hội tiếp cận chính sách, khuyến khích người nghèo chủ động tham gia phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập. Rà soát nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới được công nhận đạt chuẩn; tăng cường các giải pháp hỗ trợ địa phương khó khăn có số tiêu chí đạt còn thấp; việc công nhận đạt chuẩn nông thôn mới phải thực chất, không chạy theo thành tích; chỉ đạo xây dựng xã nông thôn mới nâng cao; xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Đẩy mạnh các hoạt động liên kết, kết nghĩa với một số tỉnh, vùng lãnh thổ của các nước đã có quan hệ tốt với tỉnh...; hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm hàng hóa, dịch vụ để mở rộng thị trường xuất khẩu. Chú trọng tuyên truyền thông tin để nâng cao năng lực hội nhập khi Việt Nam thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; nhất là thực hiện Nghị quyết 29-CT/TW, Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng và Chiến lược An ninh mạng quốc gia; tăng cường củng cố tiềm lực quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ các huyện Đức Trọng, Di Linh và Đơn Dương an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

Tiếp tục giữ vững ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm tình hình, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập; phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là triệt phá các băng nhóm tội phạm có tổ chức, tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”... Tăng cường phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo trật tự an toàn giao thông; thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông. Sẵn sàng ứng phó kịp thời, xử lý hiệu quả các sự cố thiên tai và cứu nạn, cứu hộ. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường đối thoại, giải quyết các phát sinh ngay từ cơ sở, kiên quyết không để phát sinh điểm nóng.

4. Lĩnh vực xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

- Tập trung thực hiện tốt các Kế hoạch Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về: “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy*

của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và “tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mỗi bên trong và hợp nhất một số cơ quan, đơn vị tương đồng chức năng, nhiệm vụ, không đảm bảo về quy mô, tiêu chuẩn. Đảm bảo mục tiêu đến năm 2021 giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 10% biên chế và có ít nhất 10% số đơn vị tự chủ tài chính.

- Lãnh đạo tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và việc ban hành cơ chế, chính sách của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động chính quyền các cấp; tăng cường phối kết hợp, hướng dẫn trong thực thi nhiệm vụ; đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ quan Nhà nước, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, dân chủ, minh bạch, chuyên nghiệp, xây dựng chính quyền điện tử. Thực hiện tốt mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công; nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” và trực tuyến; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao tính tiên phong gương mẫu, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức. Chấn chỉnh, khắc phục ngay những biểu hiện những nhiễu; xử lý nghiêm cán bộ thoái hoá, biến chất. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Xây dựng bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở: “*Liên chính, hành động, phục vụ nhân dân*”, cán bộ, công chức, viên chức: *liên chính, năng động, sáng tạo, tận tụy, hết lòng vì nhân dân*.

- Tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác, lao động sản xuất, tạo không khí thi đua sôi nổi, trở thành phong trào hành động cách mạng sâu rộng trong hệ thống chính trị và toàn xã hội lu

Nội nhân:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Văn phòng TW; Ban Kinh tế TW,
- TTTU, TT. HĐND, UBND tỉnh,
- Các Vụ theo dõi ĐP của Ban Đảng TW,
- Các đảng đoàn, ban cán sự Đảng,
- Các ban Đảng Tỉnh ủy,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Đức Quận